TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-11-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 622/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị Kim O, sinh năm 1983. Cư trú: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Phước H, sinh năm 1973. Cư trú: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nông Thị Kim O trình bày: Chị và anh Lê Phước H tổ chức lễ cưới vào năm 2002, có đăng

ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân do tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều. Đến năm 2015 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và không còn sống chung từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Phước H. Về quan hệ con chung: Chị O xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Lê Phước H được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nông Thị Kim O yêu cầu ly hôn với anh Lê Phước H, anh H có nơi cư trú ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Anh Lê Phước H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ.

[3] Chị Nông Thị Kim O yêu cầu ly hôn với anh Lê Phước H. Chị O và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị O trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên vợ chồng thường hay cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn sống chung từ năm 2015 đến nay. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về việc chị O yêu cầu ly hôn và triệu tập anh H tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị O. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị O và anh H đã diễn ra trong thời gian dài nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày trở nên mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ năm 2015 đến nay và trong thời gian này hai bên cũng

không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Kim O là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị O xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị O trình không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị O trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Kim O đối với anh Lê Phước H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Kim O được ly hôn với anh Lê Phước H.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận chị Nông Thị Kim O trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nông Thị Kim O và anh Lê Phước H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nông Thị Kim O phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0000085 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Chị O đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Long Giang;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư